

CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB)



MUA - Giá mục tiêu: 32,300 VND (+39%)

Luận điểm đầu tư

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu TVB, với giá mục tiêu 32,300 VND/cổ phiếu (+39%), dựa trên các luận điểm: (1) Triển vọng tăng trưởng 2022 khả quan từ sự tích cực của giá trị giao dịch thị trường, (2) kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt và cải thiện vượt trội, (3) nguồn vốn tăng trưởng vượt trội tạo tiền đề cho tăng trưởng dài hạn.

Thông tin cập nhật

Trong năm 2021, doanh thu ghi nhận tăng gần 180% YoY đạt hơn 434 tỷ đồng trong năm 2021. Trong đó, chiếm tỷ trọng cao nhất là hoạt động tự doanh với tỷ lệ 42%, kể đến là các hoạt động về nghiệp vụ môi giới và cho vay margin với tỷ trọng lần lượt là 31% và 25%. LNST đạt hơn 300 tỷ đồng tăng trưởng hơn 317% YoY, biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng cải thiện đạt lần lượt 85.75% và 69.43%.

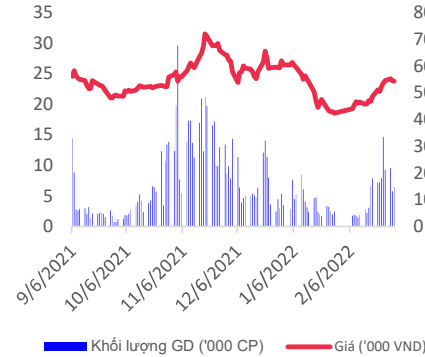
Tổng tài sản đạt hơn 1,800 tỷ đồng tăng trưởng 88% YoY, phần lớn đến từ khoản cho vay margin với hơn 1,113 tỷ đồng tăng trưởng 92% YoY. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2021 đạt 1,370 tỷ đồng tăng trưởng 127% YoY, trong đó vốn điều lệ tăng trưởng 105% YoY đạt 1,120 tỷ đồng và lợi nhuận chưa phân phối đạt hơn 243 tỷ đồng tăng trưởng hơn 1275% YoY.

Chúng tôi dự phóng TVB ghi nhận ~338 tỷ đồng LNST trong năm 2022 với động lực tăng trưởng đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi như môi giới, tự doanh, cho vay margin tiếp tục tăng trưởng trong bối cảnh TTCK duy trì khả quan.

Dựa trên định hướng chiến lược kinh doanh sắp tới, chúng tôi dự phóng công ty sẽ chuyển dịch dần tỷ trọng từ phần lớn tự doanh sang cân bằng hơn với nguồn thu từ môi giới và ủy thác/ quản lý tài sản/ M&A với nền tảng từ sự tăng trưởng trong năm 2021, từ đó KQKD sẽ có sự ổn định mang tính cơ bản hơn.

Định giá

Chúng tôi xác định giá mục tiêu của cổ phiếu TVB vào khoảng 32,300 đồng/CP (+39% upside) với phương pháp so sánh P/B, P/E và chiết khấu thu nhập thặng dư (RI), với mức P/B và P/E forward dự kiến lần lượt là 1.7x và 7.9x.



	1M	3M	12M
TVB (%)	25%	-12%	85%
VN-Index (%)	-1%	0%	24%

Ngày báo cáo	03/03/2022
Giá hiện tại	VND 23,300
Giá mục tiêu	VND 32,300
Upside	+39%
Bloomberg	TVB VN Equity
Vốn hóa thị trường	2,630 tỷ VND
Biến động 52 tuần	VND 10,178
	VND 32,750
Giá trị giao dịch trung bình YTD	34,44 tỷ VND
Giới hạn sở hữu NĐTNN	30%
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN	1.62%

Chi tiêu	ĐV tính	FY21A	FY22F	FY23F	FY24F	FY25F
Doanh thu hoạt động	Tỷ đồng	434	626	813	1,117	1,489
EBIT	Tỷ đồng	392	370	427	632	869
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	301	338	418	594	797
EPS	Đồng	3,539	3,018	3,730	5,302	7,111
Tăng trưởng EPS	%		-15%	24%	42%	34%
BVPS	Đồng	12,236	13,889	18,259	20,681	24,558
P/E (x)	lần	6.7	7.9	6.4	4.5	3.3
P/B (x)	lần	1.94	1.71	1.30	1.15	0.97
ROE (%)	%	31%	23%	23%	27%	31%
ROA (%)	%	17%	17%	15%	17%	20%

Nguồn: Finpro, MBS Research

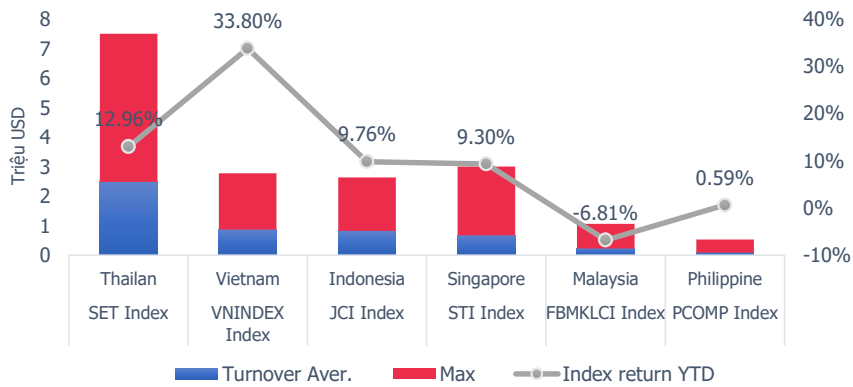
CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB)



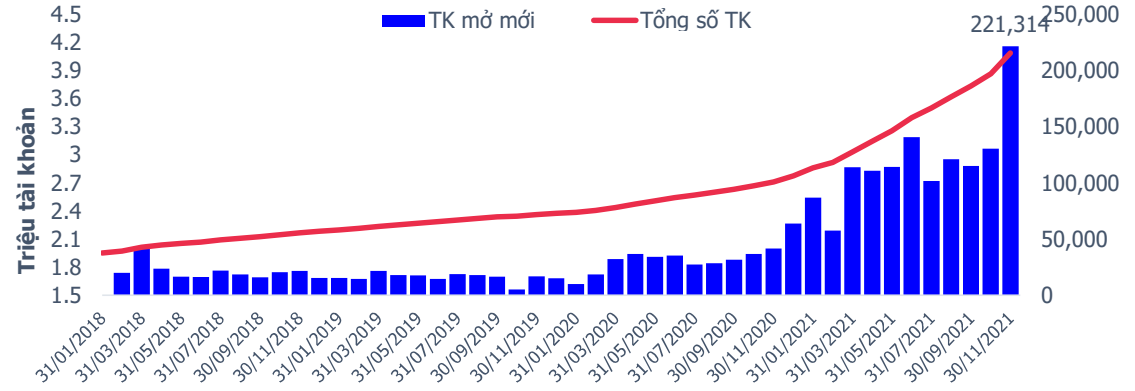
MUA - Giá mục tiêu: 32,300 VND (+39%)

Ngành chứng khoán: tăng trưởng ấn tượng với thanh khoản cải thiện và số lượng NĐT mở mới tài khoản kỷ lục trong năm 2021

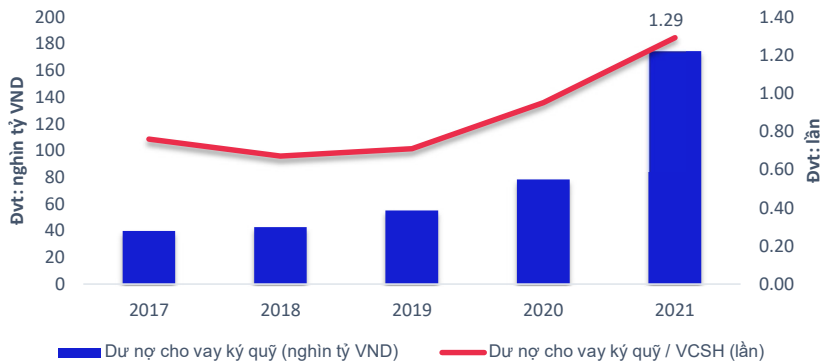
Thanh khoản thị trường CK Việt nam so với khu vực



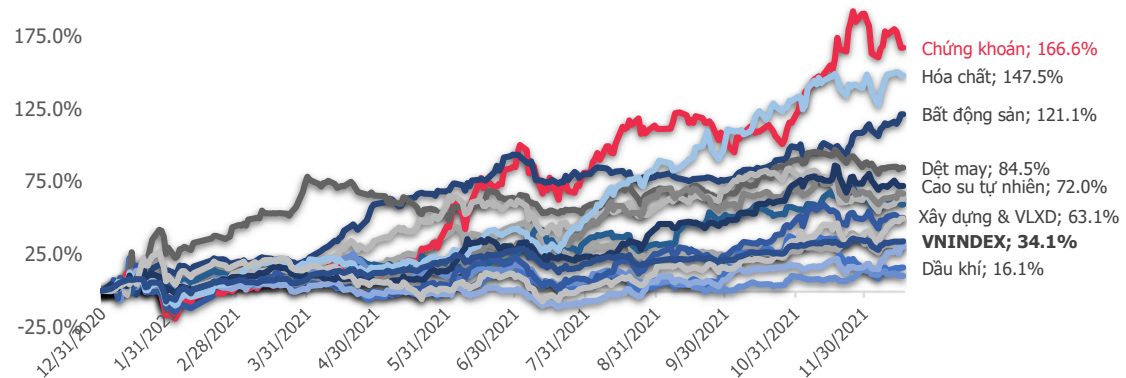
Số lượng tài khoản của nhà đầu tư tham gia thị trường CK Việt Nam



Xu hướng tăng mạnh của Dư nợ cho vay ký quỹ/ VCSH



Tăng trưởng các nhóm ngành so với toàn thị trường năm 2021



Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, MBS Research

CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB)



MUA - Giá mục tiêu: 32,300 VND (+39%)

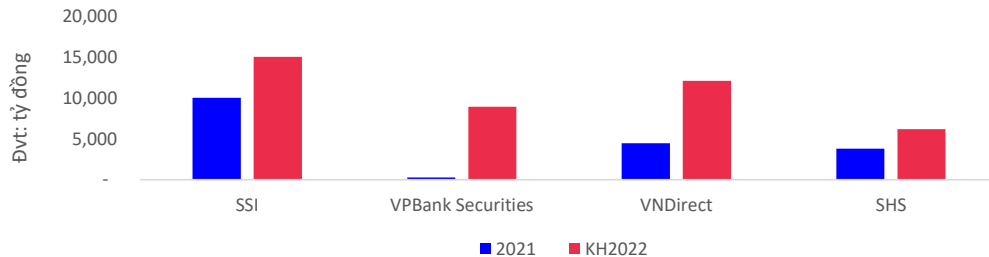
Ngành chứng khoán: các CTCK ghi nhận kết quả kinh doanh và hiệu quả hoạt động cao kỷ lục trong năm 2021, cạnh tranh trong ngành gia tăng

Năm 2021, các doanh nghiệp ngành chứng khoán ghi nhận mức **doanh thu hoạt động cao kỷ lục** với giá trị hơn 74,5 nghìn tỷ đồng, ROE và ROA toàn ngành lần lượt đạt 25,69% và 10,97%, cũng là mức cao nhất trong vòng 10 năm gần đây nhờ vào nhiều điều kiện thuận lợi từ thị trường như: mặt bằng lãi suất thấp tạo điều kiện cho dòng vốn thị trường chuyển dịch vào lĩnh vực chứng khoán, sự tham gia ngày càng nhiều của nhà đầu tư cá nhân,...

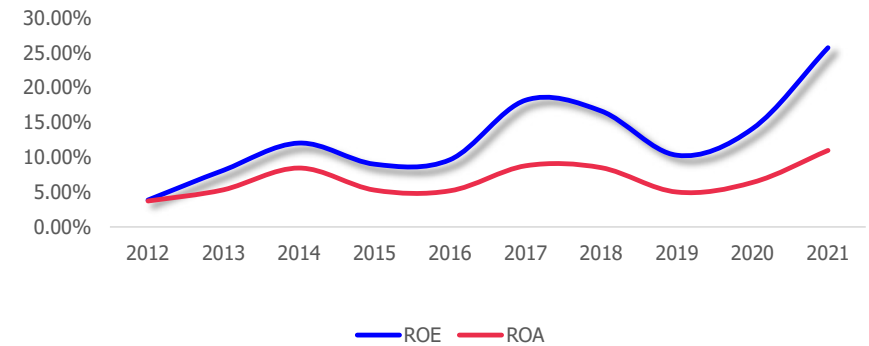
Năm 2021, tổng giá trị thị phần môi giới cổ phiếu của top 10 CTCK chiếm 65,8% toàn thị trường. Trong giai đoạn 2015 – 2021, top 10 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất **có sự thay đổi vị trí liên tục vị trí giữa các công ty với nhau**, cũng như sự xuất hiện một số tân binh nổi bật TCBS. Có thể thấy những CTCK triển khai nhiều giải pháp hiệu quả hướng tới KHCN đã có sự thay đổi tích cực về thị phần so với năm 2020 như VPS (+7.92%) hay giữ được thị phần ổn định như VND; ở chiều ngược lại các CTCK khác vẫn phải tìm tòi các giải pháp hiệu quả hơn để tiếp cận và phục vụ NĐT nhằm nâng cao thị phần.

Đến tháng 12/2021, tỷ lệ margin ở 8 công ty với dư nợ margin lớn nhất đã vượt qua 150%, và một vài công ty đã gần với mức trần 200%. Mặc dù các công ty chứng khoán đã thực hiện tăng vốn trong năm 2021 lên đến khoảng 61% yoy, tốc độ tăng trưởng dư nợ margin vẫn nhanh hơn tăng trưởng vốn và điều đó làm cho **cuộc đua tăng vốn để cạnh tranh trở nên gay gắt hơn trong năm 2022.**

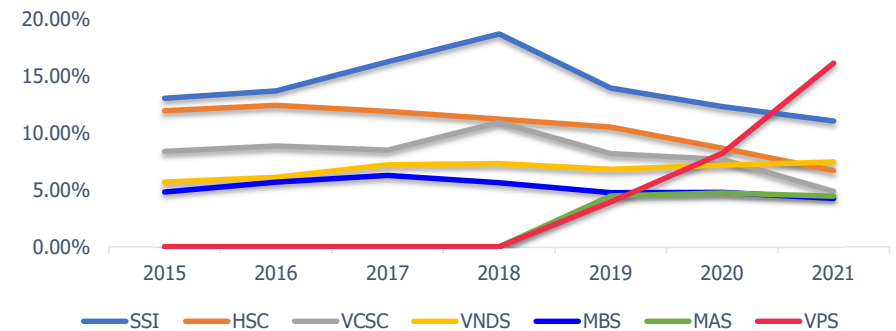
Kế hoạch tăng vốn năm 2022 của một số CTCK



ROE và ROA ngành chứng khoán



Thị phần môi giới HSX qua các năm



CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB)



MUA - Giá mục tiêu: 32,300 VND (+39%)

Ngành chứng khoán: Triển vọng và xu hướng phát triển trong giai đoạn 2022-2023

- Tiềm năng tăng trưởng sau khi dịch bệnh được kiểm soát sẽ có tác động tích cực đến triển vọng lợi nhuận của ngành chứng khoán năm 2022 và các năm sau.
- **Quy mô của thị trường gia tăng với sự tham gia ngày càng nhiều của NĐT cá nhân** cùng sự tăng trưởng **GDP đầu người** và tăng trưởng của **số lượng tài khoản chứng khoán active**. Theo dự báo, số lượng tài khoản mở mới trong 3-5 năm tới sẽ giữ vững ở mức 60.000 – 80.000 tài khoản/ tháng, đặc biệt với công nghệ eKYC.
- **Thanh khoản thị trường** kỳ vọng sẽ duy trì ở mức cao do NĐT chứng khoán tại Việt Nam có xu hướng giao dịch nhiều hơn so với các nước phát triển, đặc biệt trong bối cảnh từ 2022 dự kiến sẽ triển khai **giao dịch lô lẻ, giao dịch trong ngày (T0)** cũng như việc **giảm tỷ lệ ký quỹ tiền mua chứng khoán** sẽ được áp dụng trên hệ thống giao dịch chứng khoán mới của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE).
- **Dư nợ cho vay margin** sẽ tiếp tục tăng, do thanh khoản cải thiện và tỷ lệ thâm nhập thị trường gia tăng. Quan trọng hơn, các CTCK đang đẩy mạnh tham gia vào thị trường tín dụng, mở rộng tín dụng cho các công ty dưới hình thức **trái phiếu doanh nghiệp** và/hoặc cho vay margin, với các điều khoản linh hoạt hơn so với tín dụng ngân hàng. So với cho vay margin truyền thống, các CTCK còn nhiều cơ hội để mở rộng các khoản vay kinh doanh cho doanh nghiệp trên quy mô rộng hơn nhiều.
- **Triển khai số hóa và đa dạng hóa các sản phẩm đầu tư:** Với sự gia tăng nhanh chóng số lượng KH, các CTCK đang tích cực triển khai số hóa vận hành, sản phẩm và kênh bán hàng nhằm tăng biên lợi nhuận. Ngoài ra, các CTCK đều đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư như: trái phiếu doanh nghiệp, sản phẩm cấu trúc liên quan đến tiền gửi, bảo hiểm nhân thọ/ phi nhân thọ, chứng chỉ quỹ mở, v.v.
- **Triển vọng được nâng hạng lên thị trường chứng khoán mới nổi của MSCI vào 2023:** Nếu Việt Nam hoàn thành triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán mới trong nửa đầu năm 2022, Việt Nam có thể được đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng lên thị trường chứng khoán mới nổi của MSCI trong kỳ review tháng 6/2022 và có thể được nâng hạng lên thị trường mới nổi vào tháng 6/2023.

Kinh tế hồi phục

- Đẩy mạnh đầu tư công và kỳ vọng nền kinh tế phục hồi trong năm 2022.

HTPL hoàn thiện hơn

- Luật chứng khoán sửa đổi, Luật Doanh nghiệp sửa đổi và Luật Đầu tư sửa đổi đã được Quốc hội thông qua và dự kiến có hiệu lực từ 01/01/2021.
- Đáng chú ý: về các thay đổi trong việc nới room ngoại và mở rộng định nghĩa về chứng khoán.

Dòng vốn từ các quỹ ETF

- Nhiều quỹ ETF mới được thành lập trong nửa đầu năm 2020, đặc biệt là quỹ VFMVN Diamond ETF – quỹ tập trung đầu tư vào các cổ phiếu đã hết "room ngoại".
 - ⇒ mở ra một kênh đầu tư hấp dẫn cho NĐT nước ngoài muốn đầu tư vào các cổ phiếu đã kín room
 - ⇒ gia tăng dòng vốn của NĐTNN vào TTCK Việt Nam.

Tỷ trọng lớn nhất MSCI FM

- Việt Nam là TTCK có tỷ trọng lớn nhất trong nhóm chỉ số thị trường cận biên của MSCI
- Thị trường Việt Nam sẽ chiếm tỷ trọng 30.3% và 31.4% trong rổ MSCI Frontier Markets Index và MSCI Frontier Markets 100 Index vào tháng 11/2021.

Thanh khoản cải thiện

- Thanh khoản dồi dào ở hệ thống ngân hàng và môi trường lãi suất thấp.

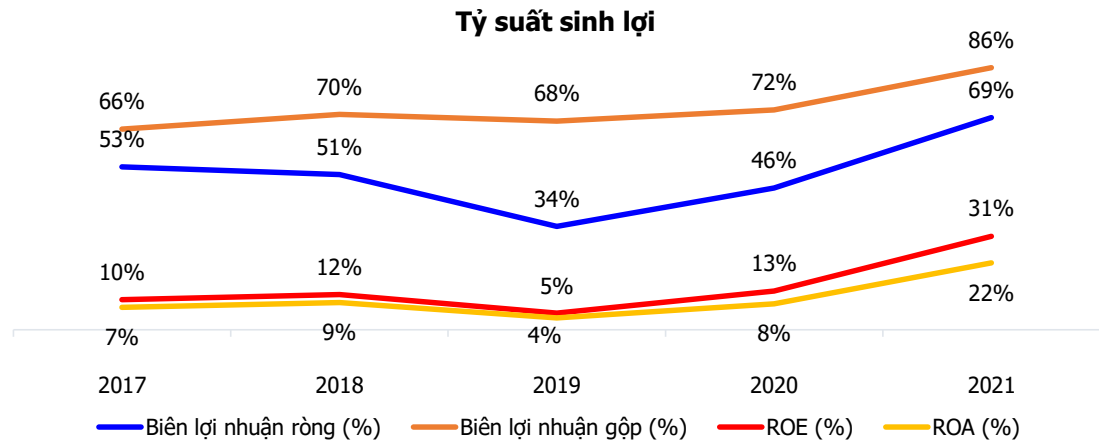
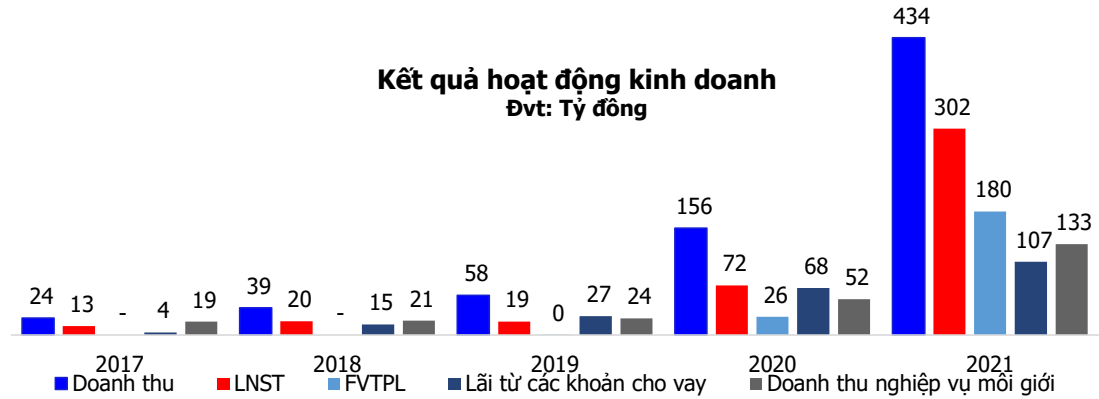
CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB)



MUA - Giá mục tiêu: 32,300 VND (+39%)

Kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng

- Trong năm 2021, hưởng lợi từ sự tăng trưởng của ngành chứng khoán, TVB đã có được kết quả kinh doanh vượt trội với sự thay đổi khá rõ rệt từ các mảng hoạt động trong năm vừa qua. Cụ thể, trong khi năm 2020 mảng hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất là cho vay margin với 69 tỷ đồng chiếm 44% tỷ trọng doanh thu của TVB, kể đến là hoạt động nghiệp vụ môi giới với 33% tỷ trọng đạt hơn 52 tỷ đồng và hoạt động tự doanh chỉ hơn 26 tỷ đồng với 17% tỷ trọng thì bước sang năm 2021, tận dụng sự gia tăng mạnh mẽ từ thị trường chứng khoán, TVB đã đạt được mức doanh thu vượt trội ở hoạt động tự doanh với hơn 180 tỷ đồng tăng trưởng 584% so với nền thấp trong năm 2020 vươn lên chiếm tỷ trọng dẫn đầu với 42%, song song đó nghiệp vụ môi giới đồng thời cũng đem lại kết quả tốt với mức tăng trưởng 154% YoY đạt hơn 132 tỷ đồng trong năm. Các khoản cho vay của doanh nghiệp trong năm gia tăng đáng dẫn đến sự tăng trưởng khá tốt trong doanh thu từ cho vay margin đạt hơn 106 tỷ đồng tăng trưởng 56% YoY.
- Tổng chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2021 tăng nhẹ ở mức 41% YoY đạt hơn 61 tỷ đồng, trong đó phần lớn chi phí đến từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt hơn 49 tỷ đồng tăng trưởng 104% YoY do nhu cầu thị trường gia tăng mạnh trong năm.
- LNST ghi nhận hơn 301 tỷ đồng tăng trưởng hơn 317% YoY, biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng cải thiện mạnh mẽ do sự tăng trưởng đột biến đến từ doanh thu và việc kiểm soát chi phí ấn tượng. Cụ thể, nếu năm 2020 biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng trong năm lần lượt là 71.9% và 46.4% thì trong năm 2021 đã cải thiện vượt trội đạt lần lượt là 85.75% và 69.43%. Song song đó, tỷ suất sinh lợi đồng thời được cải thiện tốt với tỷ lệ ROE, ROA tăng trưởng từ nền 2020 lần lượt là 12.61% và 8.44% lên 30.56% và 21.8%.



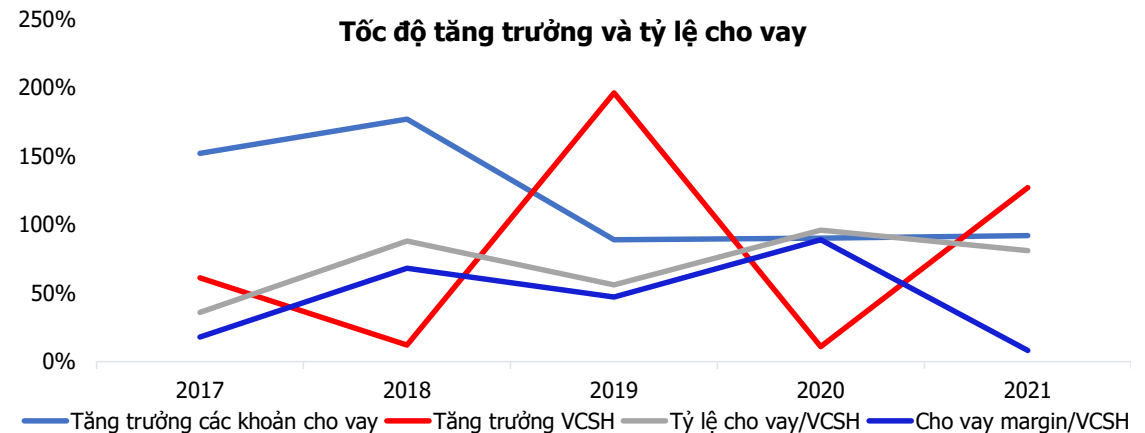
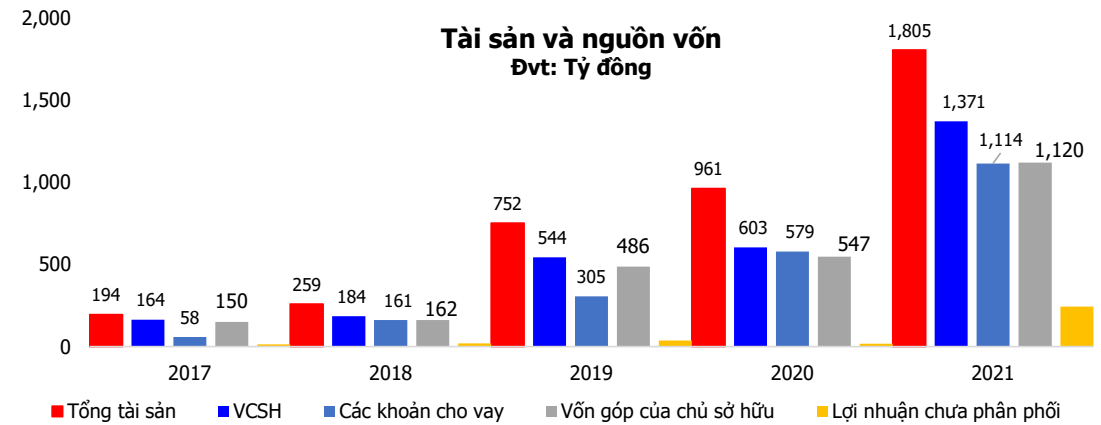
CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB)



MUA - Giá mục tiêu: 32,300 VND (+39%)

Tăng trưởng vốn tạo tiền đề phát triển cho tương lai

- Trong năm 2021, TVB liên tục phát hành thêm cổ phiếu nhằm phục vụ cho các hoạt động kinh doanh trong xu thế tăng mạnh của thị trường bao gồm cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư kinh doanh chứng khoán và bổ sung vốn lưu động để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán. Tại thời điểm cuối năm 2021, vốn điều lệ của TVB đạt 1,120 tỷ đồng tăng 105% so với thời điểm đầu năm 2021. Bên cạnh đó, với mức tăng trưởng tốt từ lợi nhuận trong năm, TVB đồng thời cũng ghi nhận sự tăng trưởng vượt trội của khoản mục lợi nhuận chưa phân phối đạt hơn 243 tỷ đồng tức tăng trưởng 1275% so với thời điểm đầu năm 2021.
- Các khoản cho vay ký quỹ ghi nhận tăng trưởng dần đều trong 3 năm gần nhất, cụ thể trong 3 năm 2019, 2020 và 2021 lần lượt là 89%, 90% và 92% YoY. Phần lớn khoản mục này đến từ nghiệp vụ cho vay hoạt động ký quỹ, cụ thể khoản mục này ghi nhận trên 1,008 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2021.
- Bên cạnh đó, nhằm tạo thêm dư địa cho các hoạt động mới trong xu thế tăng trưởng chung của thị trường, TVB đã đẩy mạnh tăng trưởng vốn chủ sở hữu trong năm 2021 đạt hơn 1,370 tỷ đồng tăng trưởng 127% so với thời điểm cuối năm 2020.



CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB)

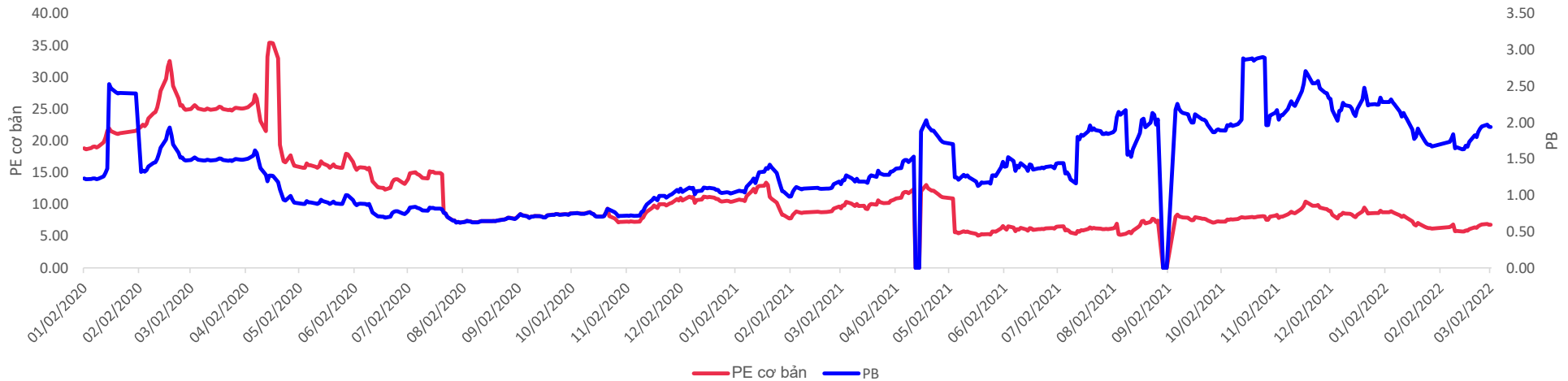


MUA - Giá mục tiêu: 32,300 VND (+39%)

Dự phóng và định giá

- Dự phóng KQKD 2022 với doanh thu và LNST tăng trưởng khả quan, tuy nhiên dưới tác động của tăng trưởng vốn mạnh mẽ trong năm 2021 chúng tôi kỳ vọng tác động pha loãng thể hiện ở EPS và ROE sẽ rõ rệt trong 2022; tuy nhiên tác động này sẽ phai nhạt dần trong các năm sau khi lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ. Theo chia sẻ từ BLĐ, chúng tôi dự phóng công ty sẽ chuyển dịch dần tỷ trọng từ phần lớn tự doanh sang cân bằng hơn với nguồn thu từ môi giới và ủy thác/ quản lý tài sản/ M&A, từ đó KQKD sẽ có sự ổn định mang tính cơ bản hơn.
- Chúng tôi định giá cổ phiếu TVB với giá mục tiêu 32,300 VND/CP dựa trên phương pháp so sánh P/B, P/E và chiết khấu thu nhập thặng dư (RI), với mức P/B và P/E forward dự kiến lần lượt là 1.7x và 7.9x.
- Hiện TVB đang giao dịch với mức PE thấp nhất trong 3 năm trở lại đây và thấp hơn so với trung bình ngành ở mức ~14.x lần.

Chi tiêu	ĐV tính	FY21A	FY22F	FY23F	FY24F	FY25F
Doanh thu hoạt động	Tỷ đồng	434	626	813	1,117	1,489
EBIT	Tỷ đồng	392	370	427	632	869
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	301	338	418	594	797
EPS	Đồng	3,539	3,018	3,730	5,302	7,111
Tăng trưởng EPS	%		-15%	24%	42%	34%
BVPS	Đồng	12,236	13,889	18,259	20,681	24,558
P/E (x)	lần	6.7	7.9	6.4	4.5	3.3
P/B (x)	lần	1.94	1.71	1.30	1.15	0.97
ROE (%)	%	31%	23%	23%	27%	31%
ROA (%)	%	17%	17%	15%	17%	20%



CTCP Chứng khoán Trí Việt (HOSE: TVB)



MUA - Giá mục tiêu: 32,300 VND (+39%)

Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)	2020	2021	2022F	2023F	2024F	2025F
Doanh thu hoạt động	155	434	626	813	1,117	1,489
Chi phí hoạt động	-44	-62	-164	-227	-326	-450
Lợi nhuận gộp	112	372	462	587	790	1,039
Doanh thu hoạt động tài chính	0	1	0	0	0	0
Chi phí tài chính	-24	-21	35	74	79	85
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-19	-26	-22	-13	0	0
Lợi nhuận trước thuế	84	371	405	500	711	954
Lợi nhuận sau thuế	72	301	338	418	594	797
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	72	301	338	418	594	797
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0	0	0

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	2020	2021	2022F	2023F	2024F	2025F
Tài sản ngắn hạn	926	1,790	2,216	3,352	3,714	4,249
Tiền & tương đương tiền	92	149	376	1,228	1,273	1,450
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	0	139	300	493	714	966
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	110	95	100	100	100	100
Các khoản cho vay	579	1,114	1,139	1,226	1,320	1,420
Tài sản ngắn hạn khác	145	293	301	305	307	313
Tài sản dài hạn	35	15	14	15	16	17
Tổng tài sản	961	1,805	2,230	3,367	3,730	4,266
Nợ phải trả	358	434	674	1,322	1,414	1,516
I. Nợ ngắn hạn	137	259	674	1,322	1,414	1,516
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	108	94	582	1,226	1,320	1,420
II. Nợ dài hạn	221	175	0	0	0	0
Trái phiếu phát hành dài hạn	221	175	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	603	1,371	1,556	2,045	2,317	2,751
1. Vốn điều lệ	564	1,136	1,120	1,120	1,120	1,120
2. Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0	0	0
3. Các khoản lợi nhuận chưa phân phối	18	244	384	829	1,041	1,396
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0	0	0
5. Vốn khác	0	0	0	0	0	0
Tổng nguồn vốn	961	1,805	2,230	3,367	3,730	4,266

Nguồn: TVB, MBS Research

Chỉ số chính	2021	2022F	2023F	2024F	2025F
Định giá					
EPS	3,539	3,018	3,730	5,302	7,111
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS)	12,236	13,889	18,259	20,681	24,558
P/E	6.7	7.9	6.4	4.5	3.3
P/B	1.9	1.7	1.3	1.1	1.0
Khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận gộp	86%	74%	72%	71%	70%
Biên lợi nhuận sau thuế	69%	54%	51%	53%	53%
ROE	31%	23%	23%	27%	31%
ROA	17%	17%	15%	17%	20%
Tăng trưởng					
Doanh thu	179%	44%	30%	37%	33%
Lợi nhuận trước thuế	344%	9%	24%	42%	34%
Lợi nhuận sau thuế	319%	12%	24%	42%	34%
EPS	158%	-15%	24%	42%	34%
Tổng tài sản	88%	24%	51%	11%	14%
Vốn chủ sở hữu	127%	14%	31%	13%	19%
Thanh khoản					
Nợ/tài sản	24%	30%	39%	38%	36%
Nợ/vốn chủ sở hữu	32%	43%	65%	61%	55%

Liên hệ: Phòng Nghiên cứu Khách hàng Tổ chức – Khôi Nghiên cứu

Trưởng Phòng

Hoàng Công Tuấn Tuan.HoangCong@mbs.com.vn

Nhóm nghiên cứu Kinh tế vĩ mô

Kinh tế vĩ mô

Nguyễn Trọng Việt Hoàng Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn

Trái phiếu

Lê Minh Anh Anh.LeMinh@mbs.com.vn

Nhóm Nghiên cứu Ngành và Cổ phiếu

Năng lượng - Dầu khí

Chu Thế Huỳnh Huynh.ChuThe@mbs.com.vn

Bất động sản - Tài chính

Trần Thái Bình Binh.TranThai@mbs.com.vn

Hàng tiêu dùng - Bán lẻ

Trần Minh Phương Phuong.TranMinh@mbs.com.vn

Bất động sản - Tài chính

Đình Công Luyện Luyen.DinhCong@mbs.com.vn

Tài chính - Ngân hàng

Đỗ Lan Phương Phuong.DoLan@mbs.com.vn

Tài chính- Vật liệu xây dựng

Dương Thiện Chí Chi.DuongThien@mbs.com.vn

Vật liệu xây dựng

Hoàng Ngân Giang Giang.HoangNgan@mbs.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của MBS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=15%
GIỮ	Từ -15% đến +15%
BÁN	<= -15%

MBS SECURITIES

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP, HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác, Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp, Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MS Finance). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS RESEARCH | TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Copyrights. MBS 2020, ALL RIGHTS RESERVED. Bản quyền năm 2020 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa Nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội | Tel: +84 24 7304 5688 – Fax: +84 24 3726 2601 | Website: www.mbs.com.vn